

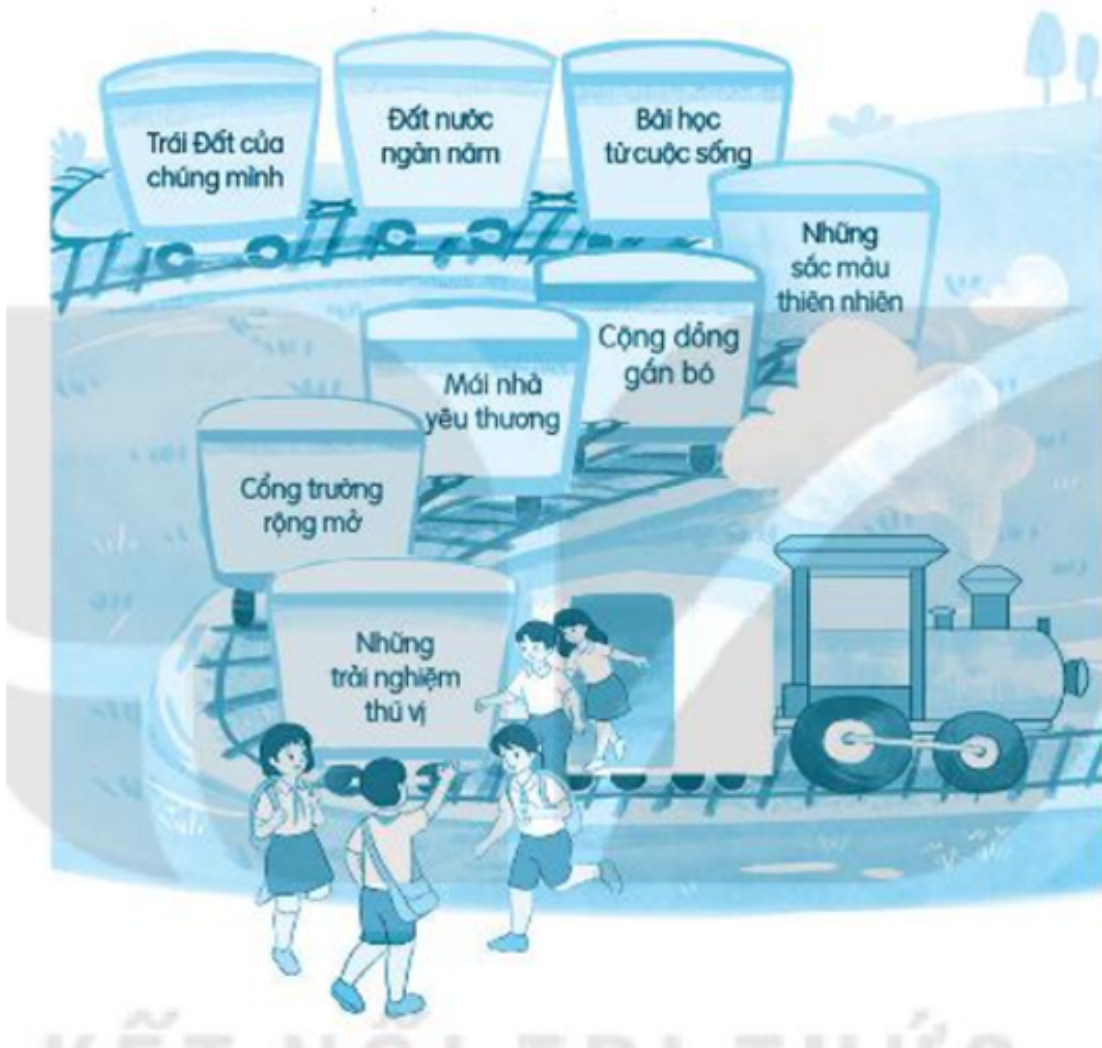
Nội dung bài viết

1. [Ôn tập đánh giá cuối học kì 2 trang 69, 70, 71 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức](#)

Ôn tập đánh giá cuối học kì 2 trang 69, 70, 71 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức

Tuần 35

Bài 1 (trang 69 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Bức tranh dưới đây cho em biết điều gì?



Trả lời:

Bức tranh cho em biết những chủ điểm sách giáo khoa Tiếng Việt 3 đã dạy.

Bài 2 (trang 69 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết 1 – 2 bài đọc em yêu thích ở mỗi chủ điểm.

Trả lời:

- Những trải nghiệm thú vị:

+ Ngày gặp lại

+ Tập nấu ăn

- Cổng trường mở ra:

+ Lời giải toán đặc biệt

+ Ngày em vào Đội

- Mái nhà yêu thương:

+ Khi cả nhà bé tí

+ Tia nắng bé nhỏ

- Cộng đồng gắn bó:

+ Đi tìm mặt trời

+ Những chiếc áo ấm

- Những màu sắc thiên nhiên:

+ Những cái tên đáng yêu

+ Mặt trời xanh của tôi

- Bài học từ cuộc sống:

+ Quả hồng thỏ con

+ Mèo đi câu cá

- Đất nước ngàn năm:

- + Sông Hương
- + Sự tích ông Đùng, bà Đùng
- Trái đất của chúng mình:
- + Những đi đầu nhỏ tớ làm cho Trái Đất
- + Một mái nhà chung

Bài 3 (trang 69 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Đọc lại một bài em yêu thích và trả lời các câu hỏi sau:

a. Bài em đọc thuộc chủ điểm nào?	b. Bài đọc viết về ai hoặc viết về sự vật gì?
---	---

c. Chi tiết nào trong bài đọc khiến em thấy thú vị?

Trả lời:

Học sinh đọc lại bài Những cái tên đáng yêu.

a. Bài em đọc thuộc chủ điểm: Những màu sắc thiên nhiên	Bài đọc viết về Những cái tên khác nhau vào những thời điểm khác nhau của cây nấm.
c. Chi tiết trong bài đọc khiến em thấy thú vị: Vì được gọi bằng quá nhiều cái tên, Nấm cũng không biết mình tên là gì nữa. Nấm rất mong chờ những cái tên mới từ các sự vật khác. Đối với nấm, tên của nấm chính là một bí mật.	

Bài 4 (trang 70 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Ghi lại 1 – 2 câu em và bạn đã ghép được trong trò chơi Ghép từ ngữ để tạo câu (bài tập 4, SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 135).

- a. Ghép từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp để tạo câu.

b. Ghép từ ngữ chỉ người hoặc con vật với từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp để tạo câu.

Trả lời:

a. Đường phố đông đúc.

Xe cộ tấp nập.

b. Cô giáo giảng bài.

Mẹ em đi chợ.

Bài 5 (trang 70 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Tưởng tượng

Anh: - Sao em không uống thuốc đúng giờ thế

Em: - Thuốc đó đắng lắm.....

Anh: - Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt Em sẽ uống dễ dàng

Em: - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ.....

(Theo Truyện cười thông minh dí dỏm)

Trả lời:

Anh: - Sao em không uống thuốc đúng giờ thế?

Em: - Thuốc đó đắng lắm!

Anh: - Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt! Em sẽ uống dễ dàng.

Em: - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?

Bài 6 (trang 70 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Chép lại câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến trong truyện vui ở trên.

Câu kể
Câu hỏi
Câu cảm
Câu khiến

Trả lời:

Câu kể	Em sẽ uống dễ dàng.
Câu hỏi	Sao em không uống thuốc đúng giờ thế? Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?
Câu cảm	Thuốc đó đắng lắm!
Câu khiến	Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt!

Bài 7 (trang 71 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết tên tác giả của những bài thơ dưới đây:

- Tác giả bài thơ Đất nước là gì?:
- Tác giả bài thơ Tiếng nước mình:
- Tác giả bài thơ Một mái nhà chung:

Trả lời:

- Tác giả bài thơ Đất nước là gì?: Huỳnh Mai Liên
- Tác giả bài thơ Tiếng nước mình: Trúc Lâm
- Tác giả bài thơ Một mái nhà chung: Định Hải

Bài 8 (trang 71 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài Đàn chim gáy (SHS Tiếng Việt 3, tập 2, trang 136) theo 3 nhóm dưới đây.

Đặc điểm về màu sắc	Đặc điểm về hình dáng	Đặc điểm về tính tình, phẩm chất
.....

Trả lời:

Đặc điểm về màu sắc

Nâu tr ần, lấp lánh biêng biếc.

Đặc điểm về hình dáng

Béo nục, ngơ ngác, mịn mượt, thủng thỉnh, tha thẩn, cặm cụi, mơ màng.

Đặc điểm về tính tình, phẩm chất

Hi ền lành, phúc hậu, chăm chỉ.

Bài 9 (trang 71 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ dưới đây:

hiền lành
chăm chỉ
đông đúc

Trả lời:

Hi ền lành Nhân hậu, hi ền từ, hi ền hậu, hi ền dịu, ngoan hi ền,.....

Chăm chỉ Siêng năng, c ần cù, chịu khó,...

Đông đúc Tấp nập, s ầm uất, nhộn nhịp,...

Bài 10 (trang 71 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Dựa vào tranh dưới đây, đặt câu có hình ảnh so sánh.

	M: Vàng trăng khuyết trông như con thuyền trôi.



Trả lời:

- Chiếc lá cuốn trôi nhẹ nhàng như đàn cá tung tăng bơi lội.
- Từng chiếc lá cọ xè to như ánh mặt trời.